

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 731 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2019

V/v: Ly hôn không công nhận quan
hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Vui

2/ Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh: Bà Phan Hoàng Anh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/5/2019 tại Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2016/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018, về việc “Ly hôn không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc T(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 185A Đường C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 185A Đường C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện sống chung từ 1993 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, không quan tâm gia đình. Tình trạng này kéo dài và diễn ra thường xuyên nhiều năm khiến nguyên đơn luôn ở trạng thái mệt mỏi. Nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với

bị đơn và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh X ngày 25/10/1997(đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh D 5/8/2006, nguyên đơn xin được nuôi Nguyễn Thanh D5/8/2006. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có.

Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

Bị đơn trình bày: Quá trình chung sống như nguyên đơn đã trình bày là đúng. Bị đơn đồng ý yêu cầu ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn, đồng ý giao trẻ Nguyễn Thanh D5/8/2006 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn tạm thời không trợ cấp nuôi con

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn nộp đơn yêu cầu ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn hiện đang cư trú tại số 185A Đường C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn các bên đều thừa nhận việc sống chung từ năm 1993 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn

nên Hội đồng xét xử xác định yêu cầu của nguyên đơn là yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1993, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Hội đồng xét xử có cơ sở tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh X ngày 25/10/1997(đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh D5/8/2006.

Căn cứ vào bản tự khai của trẻ Nguyễn Thanh D5/8/2006 mong muốn được ở với mẹ vì mẹ có thời gian và điều kiện chăm sóc tốt hơn.

Căn cứ vào yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn và bị đơn cũng đồng ý giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào Điều 15, Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Nguyễn Thanh D5/8/2006 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bị đơn không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều khai không có không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- Áp dụng các khoản 1 Điều 14; Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về quan hệ vợ chồng : Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Ngọc Thu.

- Về con chung: Giao trẻ giao trẻ Nguyễn Thanh D5/8/2006 cho bà Lê Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Nguyễn Thanh H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc T phải nộp án phí án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005660 ngày 23/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Lê Thị Ngọc T đã nộp xong

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiếu

